

Xu hướng trái phiếu và tiền tệ tháng 3

Kịch bản đảo chiều cho lợi suất dài hạn

Lãi suất liên ngân hàng đột biến mạnh

Trong tháng 2, khi mà thanh khoản hệ thống chứng kiến mức đột biến rất cao do mùa cao điểm Tết, lãi suất qua đêm tăng mạnh từ mức đáy gần 0% kể từ tháng 9, có lúc chạm mức đỉnh 2.83% vào các ngày cận Tết trước khi giảm về 0.34% cuối tháng 2. Theo quan điểm của chúng tôi, việc nhu cầu rút tiền tạm thời trong dịp cận Tết cùng với các khoản USD đổ vào từ hoạt động thương mại là lý do chính cho việc lãi suất liên ngân hàng biến động mạnh. Theo góc nhìn của chúng tôi, việc nền kinh tế đang trong giai đoạn bình thường hóa cùng với hoạt động tín dụng khởi sắc, chúng tôi cho rằng lãi suất liên ngân hàng sẽ tiếp tục biến động và có xu hướng tăng trong giai đoạn sắp tới

Lợi suất dài hạn đảo chiều tăng

Số liệu cho thấy nhu cầu đối với trái phiếu chính phủ dài hạn đang giảm dần qua kết quả đấu thầu khi mà tỷ lệ đấu thầu thành công giảm về mức thấp nhất kể từ 4, chỉ đạt 20%. Các diễn biến gần đây trên thị trường tiền tệ và trái phiếu đang vẽ nên 1 kịch bản rằng lợi suất TPCP dài hạn rất có thể sẽ đảo chiều tăng từ mức thấp kỷ lục hiện tại. Theo quan điểm của chúng tôi, đường cong lợi suất rất có thể sẽ tiếp tục đi lên, trong khi lợi suất dài hạn sẽ chịu áp lực tăng mạnh hơn trong tháng 3.

Nội dung

I. OMO tái khởi động mùa cao điểm	1
II. Lãi suất liên ngân hàng đột biến mạnh	2
III. Lợi suất dài hạn đảo chiều tăng	3
IV. USD mạnh lên theo đà tăng lợi suất	7
Bảng điểm vĩ mô	9

Chỉ số vĩ mô

(Tỷ USD, %, % q/q, % n/n)

	1Q20	2Q20	3Q20	4Q20	2019	2020	2021F
GDP	3.82	0.36	2.62	4.48	7.02	2.91	5.94
Cán cân thương mại	3.82	1.92	10.72	2.54	10.42	19.01	1.77
CPI	4.87	3.17	2.98	0.19	5.23	3.24	2.41
Lãi suất chiết khấu	3.50	3.00	3.00	3.00	4.00	3.00	3.00
VND/USD	23,264	23,206	23,188	23,252	23,231	23,255	23,246
GDP Mỹ	(4.80)	(34.20)	NA	7.90	2.3	(5.70)	3.90
GDP Trung Quốc	(6.80)	1.10	NA	6.00	6.10	1.80	8.00

Nguồn: KIS

Nguyễn Trọng Ý

y.nt@kisvn.vn

Đoàn Minh Tuấn

tuan.doan@kisvn.vn

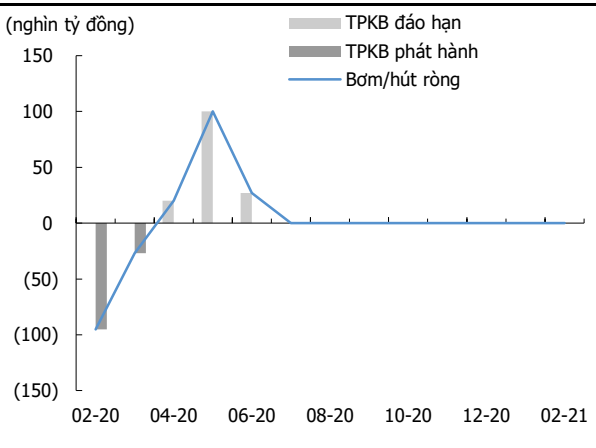
I. OMO tái khởi động mùa cao điểm

Đột biến từ thị trường mở vào mùa cao điểm

Do nhu cầu tiền mặt tăng cao đột biến trong thời điểm Tết, SBV đã hỗ trợ thanh khoản hệ thống ngân hàng bằng việc chào thầu các hợp đồng repo ngắn hạn để nhằm soát lãi suất liên ngân hàng tăng cao.

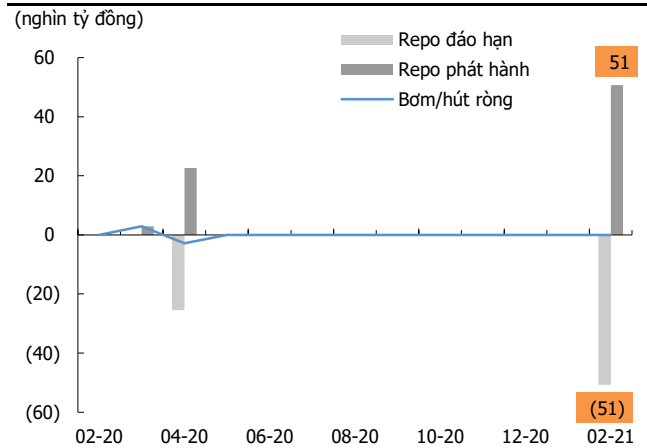
Cụ thể, sau khi thị trường mở đóng băng 7 tháng nay, lần đầu tiên SBV kích hoạt lại thị trường này trong dịp cao điểm Tết. Cụ thể, SBV đã phát hành tổng cộng 50.73 nghìn tỷ đồng các hợp đồng repo kỳ hạn ngắn 7 ngày và 14 ngày, đã giúp lãi suất liên ngân hàng qua đêm giảm nhiệt từ mức cao 2.86% (cao hơn lãi suất chiết khấu hiện tại 2.50%) về mức 0.6% cuối tháng 2.

Hình 1. Giao dịch TPKB



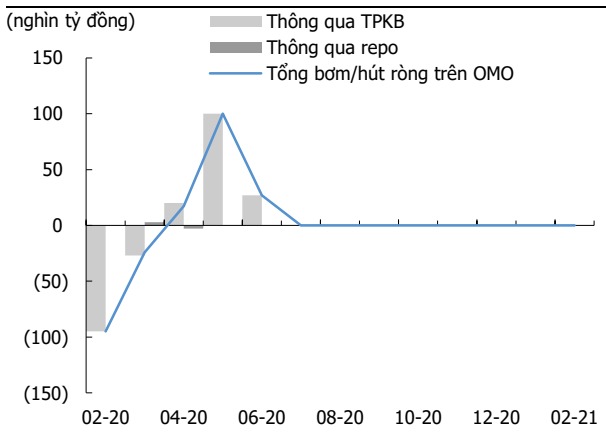
Nguồn: Bloomberg, SBV, KIS

Hình 2. Giao dịch repo



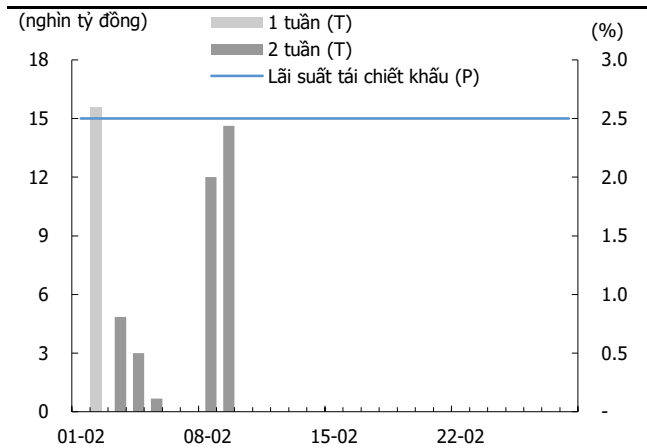
Nguồn: Bloomberg, SBV, KIS

Hình 3. Bơm/hút ròng trên OMO



Nguồn: Bloomberg, SBV, KIS

Hình 4. Hoạt động trên OMO trong tháng 2



Nguồn: Bloomberg, SBV, KIS

DỰ BÁO:

Theo góc nhìn của chúng tôi, hoạt động kinh tế dần dần bình thường hóa trở lại sau khi đợt bùng phát dịch mới nhất được kiểm soát tốt và quá trình tiêm chủng vắc xin COVID-19 được đẩy nhanh, từ đó hoạt động tín dụng trên nền kinh tế được kỳ vọng khởi sắc. Theo chúng tôi, kênh OMO vẫn sẽ là biện pháp kiểm soát lãi suất liên ngân hàng hữu hiệu trong trường hợp có biến động lớn với thanh khoản hệ thống ngân hàng.

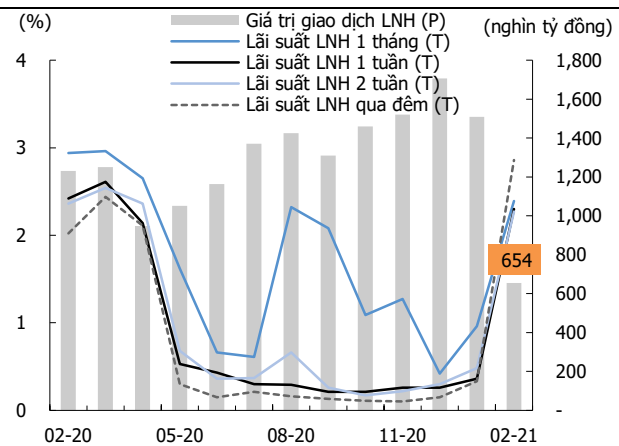
II. Lãi suất liên ngân hàng đột biến mạnh

Trong tháng 2, khi mà thanh khoản hệ thống chứng kiến mức đột biến rất cao do mùa cao điểm Tết, lãi suất qua đêm tăng mạnh từ mức đáy gần 0% kể từ tháng 9, có lúc chạm mức đỉnh 2.83% vào các ngày cận Tết trước khi giảm về 0.34% cuối tháng 2. Theo quan điểm của chúng tôi, việc nhu cầu rút tiền tạm thời trong dịp cận Tết cùng với các khoản USD đổ vào từ hoạt động thương mại là lý do chính cho việc lãi suất liên ngân hàng biến động mạnh.

Cụ thể, lãi suất qua đêm, 1 tuần, 2 tuần, và 1 tháng tăng lên mức 0.34%, 0.51%, 0.63%, và 1.41%, tương ứng tăng 1 điểm cơ bản (đcb), 15 đcb, 15 đcb, và 45 đcb so với cuối tháng 1. Trong khi đó, lãi suất kỳ hạn dài hơn, gồm 3 tháng và 9 tháng, tăng mạnh 107 đcb và 101 đcb lên mức 2.18% và 4.03%. Duy nhất lãi suất 6 tháng giảm nhẹ 11 đcb về mức 3.10%.

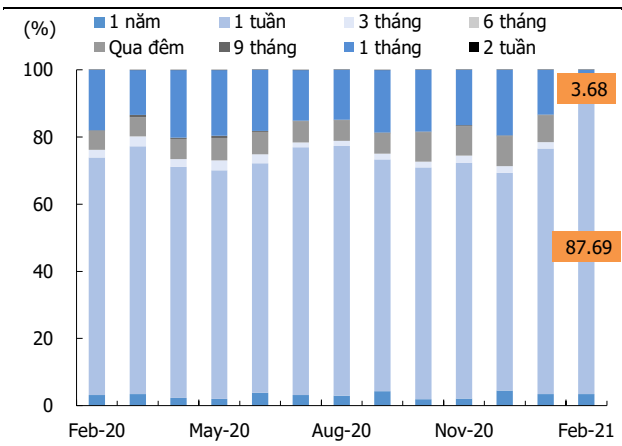
Trong bối cảnh lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh, khối lượng giao dịch cũng tăng cao so với tháng trước, cụ thể đạt 1,774.10 nghìn tỷ đồng, tăng 17.59% t/t. Giao dịch chủ yếu tập trung vào cho vay qua đêm nhằm giải quyết các thiếu hụt thanh khoản tạm thời, khi tỷ trọng cho vay qua đêm đạt 79.83% tổng giá trị giao dịch so với chỉ chiếm 73.13% trong tháng 1. Cho vay các kỳ hạn 1 tuần, 2 tuần, và 1 tháng lần lượt chiếm 12.06%, 4.85%, và 2.31% tổng giá trị. Các kỳ hạn còn lại chiếm tỷ trọng không đáng kể.

Hình 5. Giao dịch LNH



Nguồn: Bloomberg, SBV, KIS

Hình 6. Giá trị giao dịch theo kỳ hạn

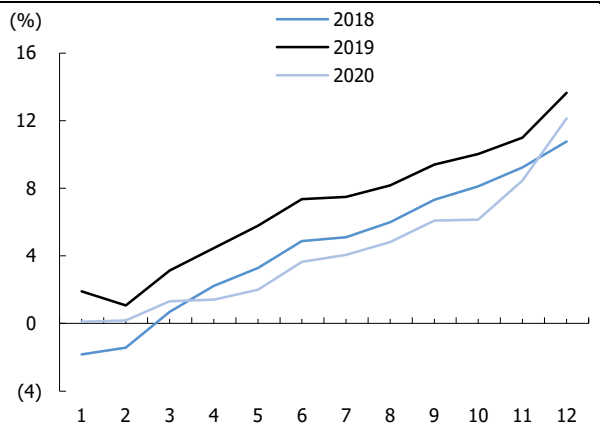


Nguồn: Bloomberg, SBV, KIS

DỰ BÁO:

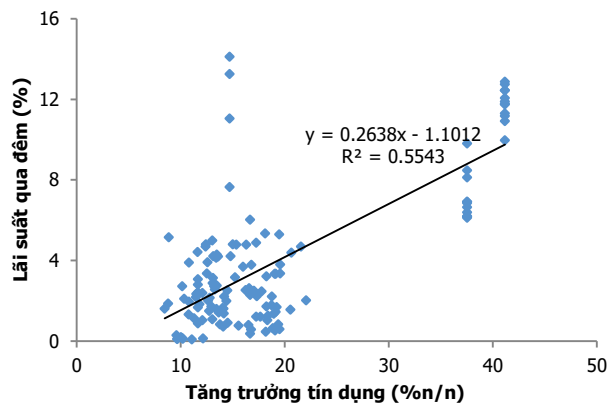
Tháng cao điểm trôi qua sẽ khiến nhu cầu tiền mặt trở về mức bình thường, từ đó áp lực tăng lên thanh khoản hệ thống ngân hàng cũng sẽ giảm về mức trước Tết. Tuy nhiên, việc nền kinh tế đang trong giai đoạn bình thường hóa cùng với hoạt động tín dụng khởi sắc, chúng tôi cho rằng lãi suất liên ngân hàng sẽ tiếp tục biến động và có xu hướng tăng trong giai đoạn sắp tới.

Hình 7. Tăng trưởng tín dụng



Nguồn: Bloomberg, SBV, KIS

Hình 8. Mối tương quan giữa lãi suất cho vay qua đêm và tăng trưởng tín dụng



Nguồn: Bloomberg, SBV, KIS

III. Lợi suất dài hạn đảo chiều tăng

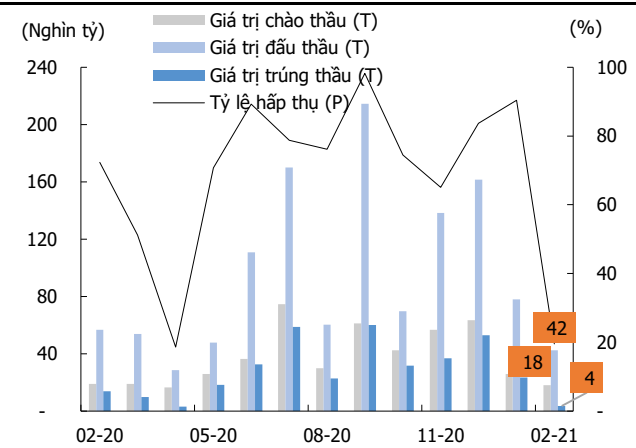
Thị trường sơ cấp TPCP đóng băng dịp Tết

Trong tháng 2 với kỳ nghỉ Tết dài, Kho bạc Nhà nước (KBNN) chào thầu chỉ 18 nghìn tỷ trái phiếu chính phủ (TPCP), mức thấp nhất 10 tháng trở lại đây và giảm 30.77% t/t, trong tổng cộng chỉ 11 phiên đấu thầu. Giá trị đăng ký đấu thầu cũng chậm lại đáng kể khi giảm 45.69% t/t về mức 42.32 nghìn tỷ. Kết quả đấu thầu trong tháng cho thấy nhu cầu TPCP đang giảm mạnh trong bối cảnh lợi suất ở mức rất thấp và tình trạng thanh khoản ngân hàng thắt chặt hơn, khi mà chỉ có 3.52 nghìn tỷ TPCP được phát hành thành công, giảm đến 85.04% t/t. Tỷ lệ hấp thụ rơi về mức thấp nhất kể từ tháng 4, khoảng 20%, với tình trạng đấu thầu thất bại các TPCP kỳ hạn 10 năm, 15 năm, 20 năm, và 30 năm.

Lợi suất TPCP ghi nhận từ các cuộc đấu thầu trên giữ nguyên gần như không đổi so với tháng trước, ở mức đáy đối với các kỳ hạn được đấu thầu. Cụ thể, lợi suất TPCP kỳ hạn 5 năm, 10 năm, 15 năm, 20 năm, và 30 năm ghi nhận ở mức 1.03%, 2.17%, 2.40%, 2.89%, và 3.01%.

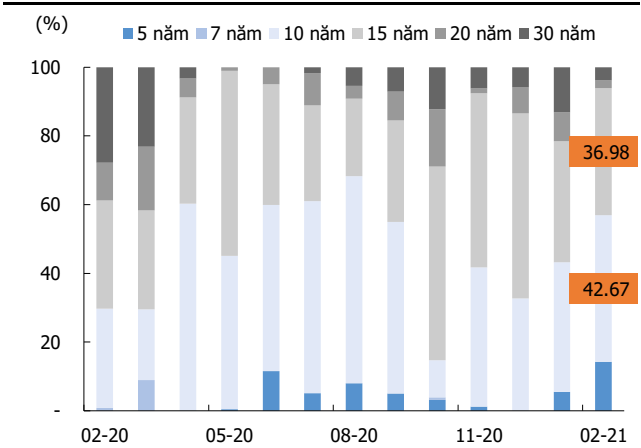
Xét tỷ trọng phát hành theo kỳ hạn, TPCP 10 năm và 15 năm chiếm gần 80% tổng giá trị phát hành, cụ thể là 42.67% (1.5 nghìn tỷ) và 35.80% (1.3 nghìn tỷ), tiếp theo là TPCP 5 năm với tỷ trọng 14.22% (0.5 nghìn tỷ). TPCP kỳ hạn 20 năm và 30 năm chỉ chiếm 2.28% (0.08 nghìn tỷ) và 3.84% (0.14 nghìn tỷ).

Hình 9. Phát hành TPCP



Nguồn: HNX, KIS

Hình 10. Giá trị phát hành theo kỳ hạn



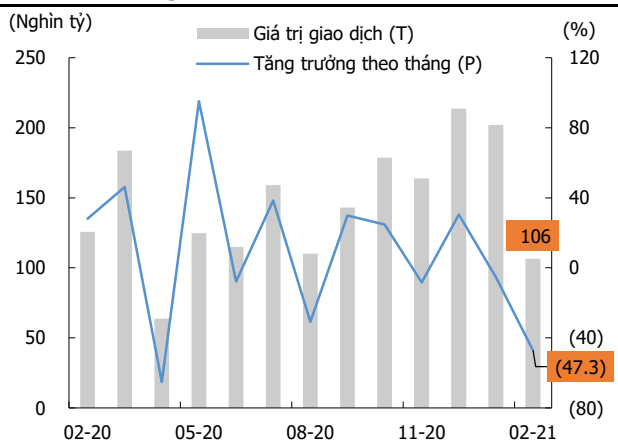
Nguồn: HNX, KIS

Giao dịch TPCP giảm về mức thấp nhất 10 tháng

Từ mức đỉnh cao nhất được ghi nhận trong tháng 12, giao dịch TPCP trên thị trường thứ cấp ghi nhận tháng thứ 2 giảm liên tiếp khi lao dốc 47.3% t/t về chỉ còn 106.47 nghìn tỷ. Việc hoạt động giao dịch giảm mạnh cùng với lợi suất TPCP tăng trên thị trường thứ cấp đang cho thấy lo ngại về việc nhà đầu tư không còn mặn mà với TPCP khi mà lợi suất tiếp tục duy trì mức đáy như hiện nay.

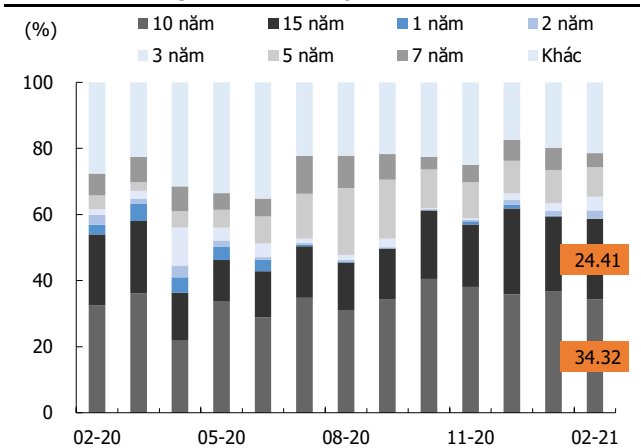
Theo kỳ hạn, giao dịch TPCP kỳ hạn 10 năm và 15 năm chiếm lần lượt 34.42% (36.54 nghìn tỷ) và 24.41% (25.99 nghìn tỷ) tổng giá trị giao dịch. Giao dịch TPCP các kỳ hạn trung hạn như 3 năm, 5 năm, và 7 năm chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ, khoảng 4.16% (4.43 nghìn tỷ), 8.93% (9.50 nghìn tỷ), và 4.31% (4.59 nghìn tỷ).

Hình 11. Giá trị giao dịch



Nguồn: Bloomberg, KIS, HNX

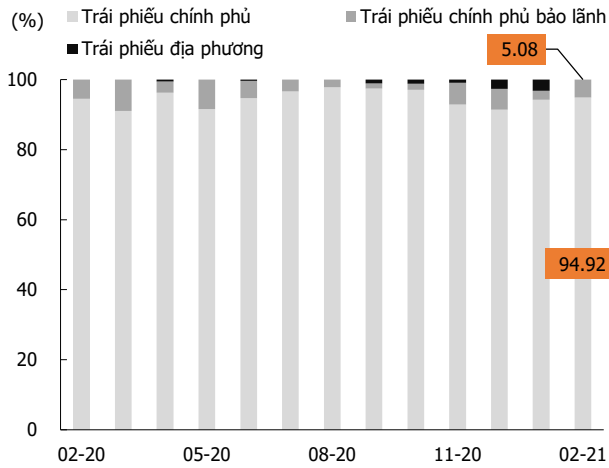
Hình 12. Giá trị giao dịch theo kỳ hạn



Nguồn: Bloomberg, KIS, HNX

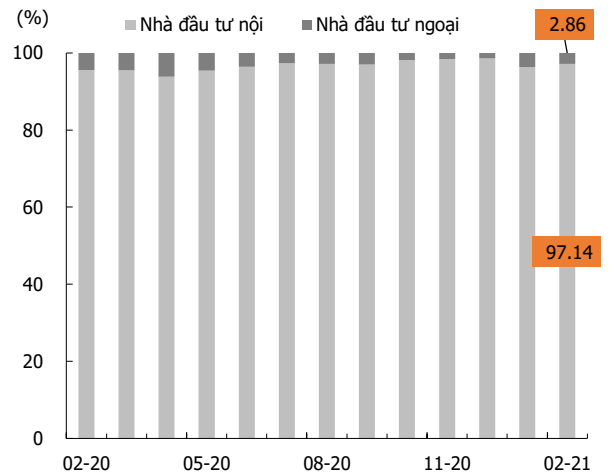
Phân theo loại trái phiếu, giao dịch tập trung chủ yếu vào trái phiếu chính phủ khi TPCP chiếm 94.92% tổng giá trị giao dịch (101.06 nghìn tỷ), trong khi 5.08% còn lại là từ TPCP bảo lãnh. Phân loại theo nhà đầu tư, 97.14% tổng giá trị giao dịch là từ nhà đầu tư nội, trong khi phần còn lại 2.86% là từ nhà đầu tư ngoại.

Hình 13. Giá trị giao dịch theo loại trái phiếu



Nguồn: Bloomberg, KIS, HNX

Hình 14. Giá trị giao dịch theo nhà đầu tư



Nguồn: Bloomberg, KIS, HNX

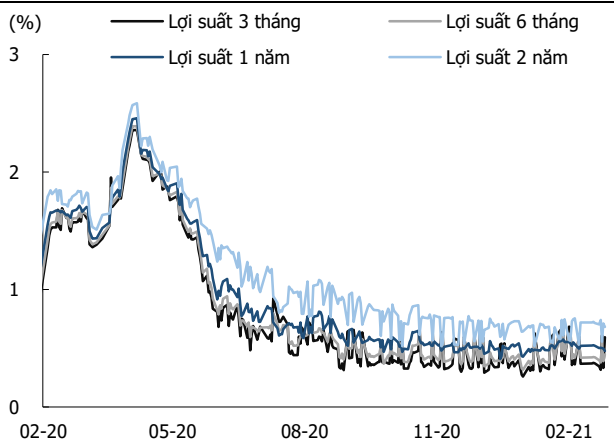
Lợi suất trái phiếu dài hạn lần đầu tăng kể từ tháng 6

Áp lực tăng lên lợi suất TPCP ngày càng mạnh trong những tháng đầu năm 2021 do thanh khoản bị thắt chặt lại kể từ cuối 2020 và lạm phát bật tăng mạnh.

Đối với lợi suất ngắn hạn và trung hạn, lợi suất TPCP kỳ hạn 3 tháng tăng mạnh 19 đcb lên mức 0.59%, theo đà tăng từ lãi suất liên ngân hàng. Trong khi đó, các lợi suất kỳ hạn ngắn khác như 6 tháng, 1 năm, và 2 năm giảm nhẹ 0.51 đcb, 7.62 đcb, và 6.57 đcb, về mức 0.45%, 0.48%, và 0.68%. Dấu hiệu từ lợi suất trung hạn là không rõ ràng khi lợi suất 3 năm, 5 năm, và 7 năm chỉ thay đổi nhẹ -3.01 đcb, 3.44 đcb, 7.60 đcb, đạt mức 0.90%, 1.32%, và 1.68%.

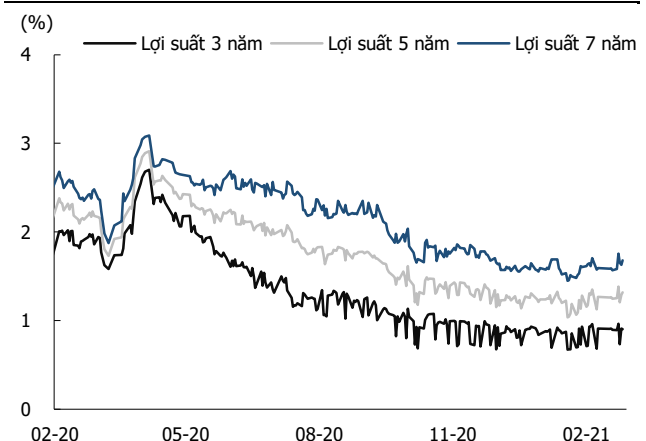
Đối với kỳ hạn dài hạn, lợi suất kỳ hạn 10 năm và 15 năm ghi nhận tăng lần đầu tiên kể từ tháng 5 mặc dù mức tăng là không đáng kể. Cụ thể, lợi suất 10 năm và 15 năm tăng 9.99 đcb và 7.67 đcb lên mức 2.13% và 2.68%, trong khi lợi suất 20 năm tăng nhẹ hơn chỉ 3.20 đcb lên 3.04%.

Hình 15. Lợi suất TPCP ngắn hạn



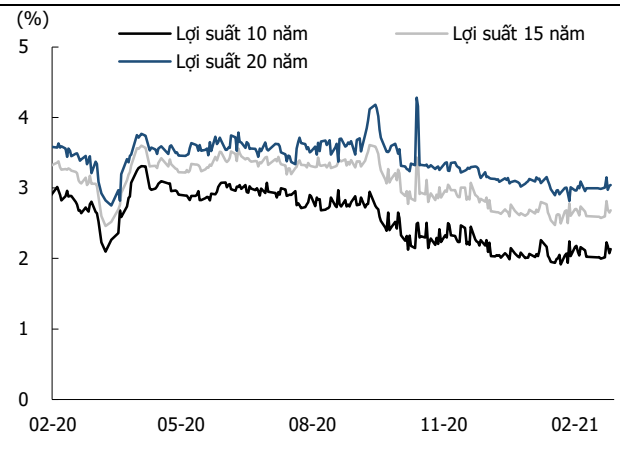
Nguồn: Bloomberg, KIS, HNX

Hình 16. Lợi suất TPCP trung hạn



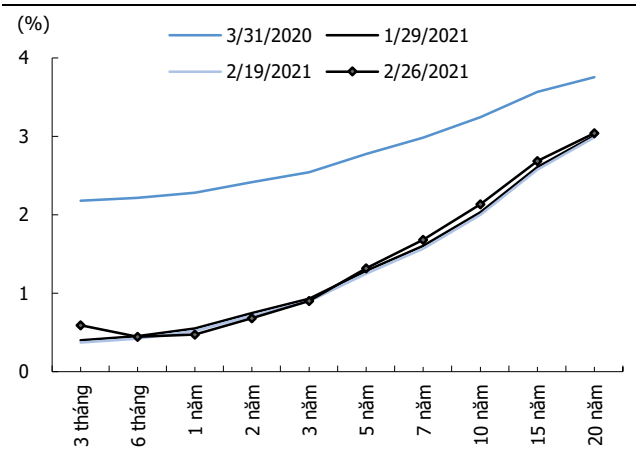
Nguồn: Bloomberg, KIS, HNX

Hình 17. Lợi suất TPCP dài hạn



Nguồn: Bloomberg, KIS, HNX

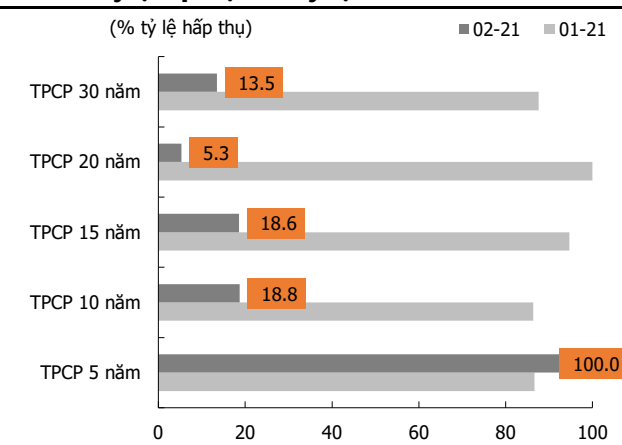
Hình 18. Đường cong lợi suất



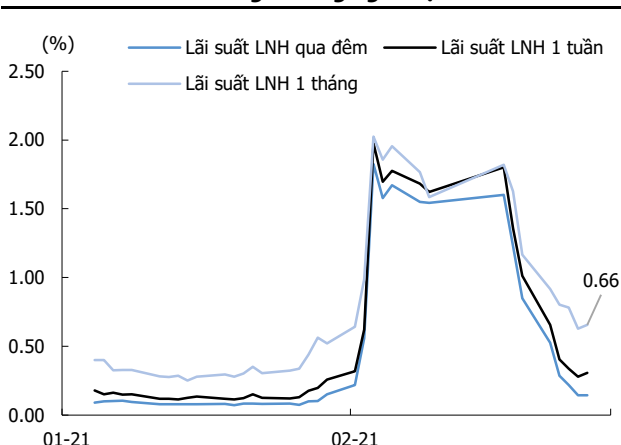
Nguồn: Bloomberg, KIS, HNX

DỰ BÁO:

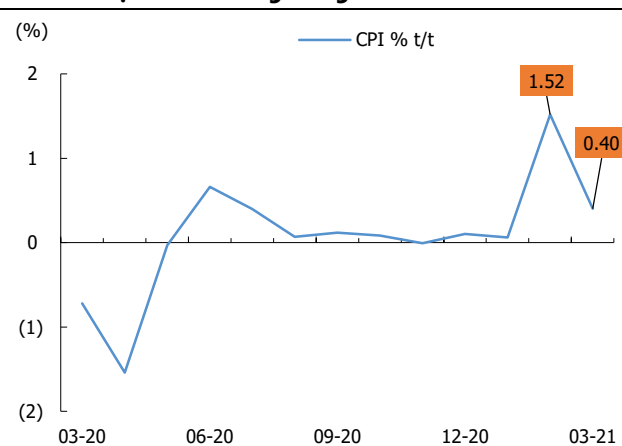
Tương tự với đà tăng gần đây của lợi suất TPCP toàn cầu, lợi suất TPCP Việt Nam cũng đang phải đối mặt với tình trạng đó. Đầu tiên, khi mà các hoạt động kinh tế tiếp tục trạng thái bình thường hóa sau khi đại dịch COVID-19 được kiểm soát, dòng vốn đầu tư từ TPCP theo đó dịch chuyển vào các tài sản rủi ro hơn. Có thể thấy nhu cầu TPCP giảm mạnh trong tháng 2 khi mà tỷ lệ hấp thụ chạm mức thấp nhất kể từ đại dịch lần đầu vào tháng 4. Bên cạnh đó, hoạt động cho vay của ngân hàng bắt đầu tăng tốc kể từ tháng 11, dẫn đến điều kiện thanh khoản trong hệ thống ngân hàng không còn dồi dào như trước đây. Kết quả cho thấy lãi suất liên ngân hàng đang dần rời xa mức đáy gần 0%. Thứ 3, lạm phát Việt Nam rất có thể sẽ duy trì xu hướng tăng do áp lực từ giá năng lượng toàn cầu tăng mạnh, điều đó cũng là 1 trong những lí do chính tạo nên áp lực tăng đáng kể lên mặt bằng lợi suất. Cuối cùng, theo kế hoạch phát hành TPCP trong quý 1 từ Bộ Tài Chính, gần 60 nghìn tỷ TPCP được chào thầu trong tháng 3 trong bối cảnh nhu cầu đầu tư TPCP giảm sút, điều đó cũng phần nào tạo áp lực tăng trực tiếp lên lợi suất trên thị trường sơ cấp và gián tiếp lên thị trường thứ cấp.

Hình 19. Tỷ lệ hấp thụ theo kỳ hạn

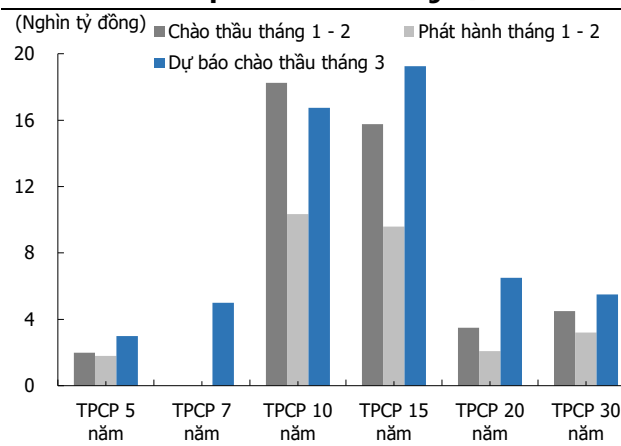
Nguồn: HNX, KIS

Hình 20. Lãi suất liên ngân hàng ngắn hạn

Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

Hình 21. Dự báo CPI trong tháng 3

Nguồn: GSO, KIS

Hình 22. Tình hình phát hành TPCP trong 1Q21

Nguồn: Bloomberg, KIS, HNX

Từ những lí do trên, chúng tôi kỳ vọng đường cong lợi suất TPCP sẽ tiếp tục dịch chuyển hướng lên, và lợi suất dài hạn (trên 10 năm) sẽ chịu áp lực tăng mạnh hơn.

IV. USD mạnh lên theo đà tăng lợi suất

Lợi suất TPCP Mỹ tăng nhanh hỗ trợ đồng USD

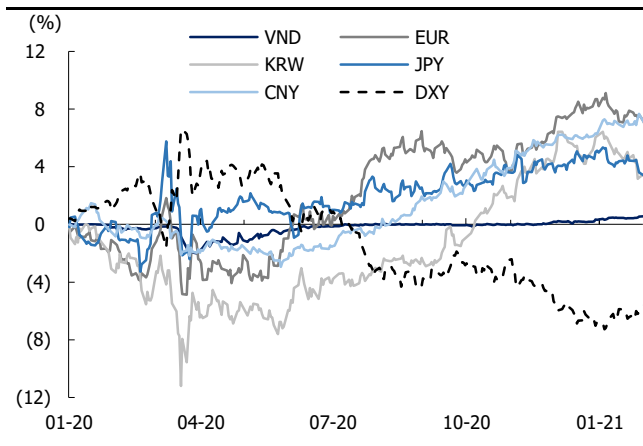
Trong tháng 2, USD tiếp tục đà hồi phục tháng thứ 2 liên tiếp, nhờ vào đà tăng từ lợi suất TPCP Mỹ. Tính đến cuối tháng 2, chỉ số DXY chạm mức 90.8, tăng khoảng 0.32% so với cuối tháng 1. Do áp lực từ đồng USD mạnh lên, tất cả các đồng tiền khác trong danh mục theo dõi của chúng tôi đều giảm tương đối so với USD, trừ VND.

Cụ thể hơn, các đồng tiền JPY, EUR, và KRW tiếp tục giảm giá so với USD tháng thứ 2 liên tiếp. Trong khi đồng JPY ghi nhận mức giảm mạnh đáng kể 1.77% t/t, thì EUR và KRW cũng giảm tương đối 0.53% t/t và 0.41% t/t. Bên cạnh đó, đồng CNY lần đầu tiên ghi nhận mức giảm 0.77% t/t sau khi tăng liên tục trong 8 tháng.

Từ khi SBV thay đổi cơ chế mua vào USD từ thị trường giao ngay sang hợp đồng kỳ hạn 6 tháng, VND liên tục tăng 5 tháng liên tục so với USD, mặc dù mức tăng là không đáng kể. Trong tháng 2, VND ghi nhận mức tăng 0.13% so với cuối tháng 1.

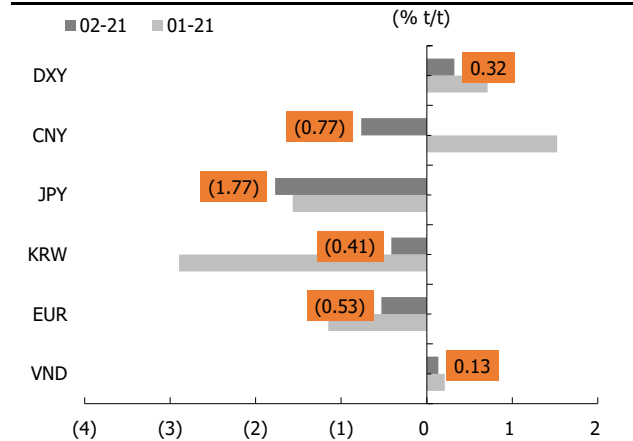
Với việc thanh khoản liên ngân hàng đang thu hẹp dần cùng với lãi suất liên ngân hàng đang có xu hướng tăng, rất có thể VND vẫn sẽ tiếp tục tăng giá so với USD trong thời gian tới.

Hình 23. Biến động của VND, USD, CNY, KRW, JPY và EUR



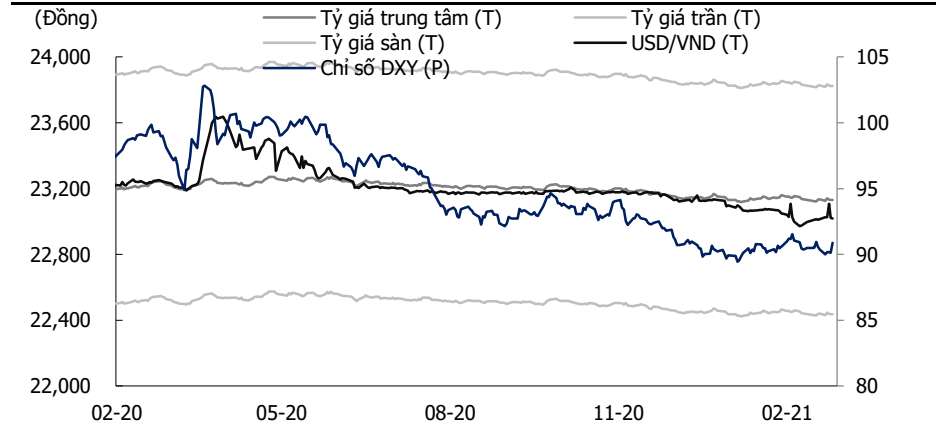
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 24. Biến động hàng tháng của VND, USD, CNY, KRW, JPY và EUR



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 25. Tỷ giá USD/VND và chỉ số DXY



Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng điểm vĩ mô

(Tỷ USD, USD, %, % n/n)

	09-20	10-20	11-20	12-20	01-21	02-21	1Q20	2Q20	3Q20	4Q20	2017	2018	2019	2020
Tăng GDP thực	2.62			4.48			3.82	0.36	2.62	4.48	6.81	7.08	7.03	2.91
FDI đăng ký	1.67	2.27	2.95	2.10	2.02	3.44	8.55	7.12	5.54	7.32	35.88	35.47	38.02	28.53
GDP bình quân											2,353	2,551	2,730	
Tỷ lệ thất nghiệp							2.22	2.73	2.50	2.37	2.21	2.21	2.25	2.48
Xuất khẩu	27.16	27.26	25.24	27.65	28.55	20.00	63.52	59.33	79.74	79.00	215.1	243.5	263.6	263.6
Nhập khẩu	24.20	24.27	24.69	27.91	26.46	20.80	59.69	57.41	69.02	76.46	213.2	236.7	254.4	254.4
Tăng trưởng XK	16.57	12.21	10.73	22.75	55.13	(4.70)	7.99	(6.82)	10.61	13.48	21.82	13.19	8.16	8.16
Tăng trưởng NK	12.58	9.00	15.69	24.51	41.32	10.51	4.03	(9.46)	3.74	15.81	21.85	11.01	7.41	7.41
Lạm phát	2.98	2.47	1.48	0.19	(0.97)	0.70	3.53	3.57	3.81	3.24	3.53	3.54	2.79	2.79
VND/USD	23,188	23,181	23,141	23,126	23,049	23,018	23,637	23,206	23,184	23,126	22,698	23,175	23,173	23,173
Tăng trưởng TD	6.10	6.15	8.46	10.14			1.30	3.26	6.10	10.14	18.24	13.89	13.70	13.70
TPCP 10 năm	2.52	2.21	2.26	2.01	2.03	2.13	3.24	3.07	2.65	2.01	5.14	5.07	3.37	3.37

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.
ĐT: (+84 28) 3914 8585
Fax: (+84 28) 3821 6899

PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188
Fax: (+84 28) 3820 9229

Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448
Fax : (+84 24) 3974 4501

PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555
Fax: (+84 24) 3632 0809

PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TDL,
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188
Fax : (+84 24) 3244 4150

Báo cáo này được thực hiện bởi CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam và chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này. Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư chuyên nghiệp, những người sẽ tự đưa ra quyết định đầu tư mà không phụ thuộc quá mức vào báo cáo này và công ty không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hậu quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của báo cáo.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.